

## 2. CHUYỆN BÃI SA MẠC (Tiên Thân Vannupatha)

### **Không quản mệt, họ đào...**

Pháp thoại này được Thế Tôn nói lên khi Ngài ở Xá-vệ. Vì ai mà Ngài nói? Vì một Tỷ-kheo đã từ bỏ tinh tấn. Khi Thế Tôn ở tại Xá-vệ, có một thiện gia nam tử trú ở Xá-vệ đi đến Kỳ Viên, nghe bậc Đạo Sư thuyết pháp, tâm sanh tịnh tín, thấy nguy hiểm trong các dục, nên xin xuất gia. Sống năm năm chờ thọ Cụ túc giới, người ấy học thuộc lòng hai bài tóm tắt, tu tập pháp môn Thiên quán, nhận lấy từ bậc Đạo Sư một đề tài Thiên quán mà mình ưa thích, rồi đi vào một ngôi rừng.

Trải qua một kỳ an cư mùa mưa, sau ba tháng, vị ấy không thể khởi lên một tia sáng hay một quán tưởng gì. Rồi vị ấy suy nghĩ: “Bậc Đạo Sư dạy có 1 bốn hạng người. Trong họ, ta có phải là hạnh thấp kém nhất không? Ta nghĩ rằng không thể có Đạo và Quả cho tự thân ta, vậy ta sống trong rừng làm gì? Hãy đi về bậc Đạo Sư, sống để chiêm ngưỡng thân Phật với dung sắc tối thượng, để nghe thuyết pháp dịu ngọt còn hơn.

Nghĩ vậy, vị ấy trở về Kỳ Viên. Các bạn thân tín nói với vị ấy:

- Này Hiền giả, bạn đã nhận được từ bậc Đạo Sư một đề tài Thiên quán, đã đi với quyết tâm thực hiện pháp Sa-môn. Nay bạn lại trở về, sống vui thích với hội chúng. Hay là bạn đã đạt được mục đích tối thượng của bốn phận người xuất gia, và đã chấm dứt tái sanh?

- Này các Hiền giả, tôi không chứng được cả Đạo lẫn Quả, tự nghĩ mình là người không có khả năng, nên tôi từ bỏ tinh tấn và về đây.

- Này Hiền giả, bạn đã làm một việc không phải, khi đã xuất gia trong Giáo pháp của bậc Đạo Sư kiên trì tinh tấn, bạn lại từ bỏ tinh tấn. Hãy đi đến yết kiến Như Lai. Chúng ta sẽ trình bày để Ngài rõ chuyện này.

Họ đưa vị này đến gần bậc Đạo Sư. Khi Ngài thấy vị ấy, liền nói:

- Này các Tỷ-kheo, các ông đem Tỷ-kheo này đến đây ngoài ý muốn của vị ấy. Người này đã làm gì?

- Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này, sau khi xuất gia trong Giáo pháp chân chánh giải thoát như vậy, sau khi thực hành Sa-môn pháp, lại từ bỏ tinh tấn và trở về đây.

Thế Tôn nói với Tỷ-kheo ấy:

- Này Tỷ-kheo, có thật chăng ông đã từ bỏ tinh tấn?

- Thưa thật vậy, bạch Thế Tôn.

- Này Tỷ-kheo, vì sao sau khi xuất gia trong Giáo pháp như vậy, ông lại không biết sống ít dục, tri túc, viễn ly hay tinh tấn, nhưng lại là người từ bỏ tinh tấn? Do sự tinh tấn của một mình ông, mà trong bãi sa mạc toàn cát, đoàn người và đàn bò của năm trăm cỗ xe đã được nước uống, đã sống an lạc. Nay vì sao ông lại từ bỏ tinh tấn?

Với những lời như vậy, vị Tỷ-kheo ấy cảm thấy được khích lệ sách tấn. Nghe nói như vậy, các Tỷ-kheo yêu cầu Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, chúng con đã rõ sự từ bỏ tinh tấn hiện này của vị Tỷ-kheo này. Nhưng thuở trước, do sự tinh tấn của một mình người này, trong bãi sa mạc toàn cát, các đàn bò và đoàn người đã uống nước và sống an lạc. Câu chuyện ấy đang còn bị che đậy đối với chúng con, chỉ được rõ ràng với Thế Tôn là bậc Nhất thiết trí. Hãy nói cho chúng con câu chuyện này.

- Vậy này các Tỷ-kheo, hãy lắng nghe.

Sau khi gọi sự chú ý của các Tỷ-kheo, Thế Tôn nêu lên rõ ràng sự việc đã xảy ra trong quá khứ.

\*

Thuở trước, trong khi vua Brahmadata trị vì ở Ba-la-nại nước Kàsi, Bò-tát sanh ra trong gia đình chủ đoàn lữ hành thương gia, lớn lên và thường đi buôn bán với năm trăm cỗ xe. Một thời Bò-tát đi vào bãi sa mạc toàn cát, dài sáu mươi dặm, với năm trăm cỗ xe. Trong sa mạc ấy, cát rất mịn, khi được vốc trong nắm tay, thì nó sẽ chảy xuống hết. Khi mặt trời mọc lên, cát trở thành nóng như đóng than hừng, không thể nào đi lên trên được. Do vậy, những ai đi qua bãi sa mạc ấy, đem theo củi, nước, dầu, gạo... trên các cỗ xe, chỉ đi ban đêm; khi mặt trời mọc, họ xếp các cỗ xe thành hình vòng tròn, làm một cái tàn che trên đầu, sau khi ăn xong thật sớm, họ thường ngồi trong bóng mát trọn ngày.

Khi mặt trời lặn, họ ăn chiều sớm, cát đã nguội, họ cho thặng các cỗ xe lại và ra đi. Đi qua bãi sa mạc này giống như đi biển vậy. Người hướng dẫn, được gọi là “địa lý trưởng” hướng dẫn đoàn lữ hành đi qua nhờ sự hiểu biết các ngôi sao. Người chủ đoàn lữ hành này thời bấy giờ đi qua bãi sa mạc với phương tiện như vậy.

Sau khi đi hết năm mươi dặm, vị ấy nghĩ: “Hôm nay, còn một đêm nữa, ta sẽ ra khỏi sa mạc này”. Sau khi ăn chiều, vị ấy ra lệnh vớt bỏ củi và nước, thặng các xe và ra đi. Người lữ hành trưởng cho trái tầm vải trong cỗ xe đi đầu để ngồi nhìn các ngôi sao và từ đó nói lên con đường sẽ đi, rồi nằm xuống. Vị ấy đã có một thời gian dài không ngủ, nên mệt mỏi, ngủ say, không biết rằng các con bò đã đi vòng quanh và trở lại con đường cũ. Các con bò suốt đêm đi như vậy.

Khi trời rạng đông, vị lãnh đạo thức dậy, nhìn các ngôi sao và bảo:

- Hãy cho quay các cỗ xe trở lại gấp!

Nhưng khi các cỗ xe đã quay trở lại, và xếp thành hàng thì trời đã sáng. Các người trong đoàn nói:

- Hôm qua, chúng ta đã cho các cỗ xe cắm trại ở đây. Củi và nước chúng ta đã vớt bỏ hết. Nay chúng ta bị nguy khốn rồi.

Họ tháo dây buộc các xe, xếp thành vòng tròn, dăng một màn che trên đầu, mỗi người nằm xuống dưới cỗ xe của mình, sầu muộn tuyệt vọng. Bồ-tát suy nghĩ: “Nếu ta từ bỏ tinh tấn, tất cả sẽ bị nguy hại”. Vào buổi sáng, khi trời đang mát, vị ấy đi qua đi lại, thấy một đám cỏ dabbha, tự nghĩ: “Dưới đám cỏ này, chắc thể nào cũng có nước mạch, cỏ mới mọc được”, bèn cho lấy cuốc và đào chỗ ấy. Họ đào đến sáu mươi khuỷu tay; đến đây, cuốc chạm vào hòn đá ở dưới. Khi ấy, tất cả đều thất vọng, không cố gắng nữa. Bồ-tát nghĩ rằng thể nào cũng có nước dưới hòn đá. Ngài đi xuống, đứng trên hòn đá. Cúi xuống, Ngài lắng tai nghe. Nghe được tiếng nước chảy dưới hòn đá, ngài leo lên lại, nói với người thị giả hầu cận:

- Nay bạn thân, nếu bạn từ bỏ tinh tấn, thì tất cả chúng ta sẽ bị nguy hại. Bạn chớ từ bỏ tinh tấn. Hãy cầm cái búa lớn, đi xuống và đập trên hòn đá ấy!

Vâng theo lời chủ, trong khi tất cả mọi người đều đứng chán nản, người này không từ bỏ tinh tấn, leo xuống và đập hòn đá. Hòn đá bị vỡ ở giữa, rơi xuống và dòng nước phun đứng lên, cao ngang thân cây thốt nốt. Tất cả mọi người đều uống nước và tắm, rồi chặt phát các bánh xe, trục xe dư thừa, nấu cháo và cơm. Khi ăn xong, họ cho bò ăn.

Đến khi trời lặn, họ buộc một cây cờ cắm gần dòng nước, rồi đi đến chỗ đã định. Tại đấy, họ bán hành hóa lấy được tiền lời gấp hai, gấp bốn lần tiền vốn, rồi trở về nhà. Họ sống hết tuổi thọ, và khi mệnh chung đi theo nghiệp của mình. Còn Bồ-tát, trọn đời bố thí và làm các công đức, cũng đi theo nghiệp của mình.

-ooOoo-

*Khi nói xong pháp thoại này, bậc Chánh Đẳng Giác đọc bài kệ:*

*Không mệt mỏi, họ đào,*

*Họ đào con đường cát*

*Đến khi có dòng nước*

*Tại đấy, họ được nước!*

*Cũng vậy, bậc ẩn sĩ*

*Với sức mạnh tinh tấn,*

*Không thối chí mệt mỏi,*

*Tìm được tâm an tịnh.*

*Rồi Ngài giảng về Bốn Sự thật. Cuối bài giảng, vị Tỷ-kheo đã từ bỏ tinh tấn ấy chứng quả tối cao, quả A-la-hán.*

*Sau khi bậc Đạo Sư kể xong hai câu chuyện và kết hợp chúng với nhau, Ngài kết luận bằng sự nhận diện Tiền thân như sau:*

*- Thời ấy, người thị giả không từ bỏ tinh tấn, đập vỡ hòn đá và đem lại nước cho đoàn người tức là vị Tỷ-kheo đã từ bỏ tinh tấn này. Tùy tùng của vị chủ đoàn lữ hành là tùy tùng của Đức Phật, còn vị chủ đoàn lữ hành là Ta vậy.*

-ooOoo-

### **3. CHUYỆN NGƯỜI BUÔN CHÈ (Ti ệ n Thân Serivàija)**

***Nếu đây ông thối thất...***

*Thế Tôn thuyết pháp thoại này khi ở Xá-vệ, cũng liên hệ đến một Tỷ-kheo từ bỏ tinh tấn. Khi vị ấy được các Tỷ-kheo đưa đến bậc Đạo Sư, trong trường hợp giống như câu chuyện trước, bậc Đạo Sư nói:*

*- Nay Tỷ-kheo, ông xuất gia trong Giáo pháp đem lại Đạo và Quả như vậy, lại từ bỏ tinh tấn, ông sẽ sầu muộn lâu dài, như người lái buôn Seriva đã mất một cái bát bằng vàng trị giá trăm ngàn đồng tiền*

vàng.

*Các Tỷ-kheo yêu cầu Thế Tôn phân tích sự việc này. Thế Tôn làm sáng tỏ ý nghĩa qua câu chuyện quá khứ sau đây:*

-ooOoo-

Thuở xưa năm kiếp về trước, Bồ-tát ở trong nước Seri, làm nghề đi buôn ghè bát và được gọi là Serivan. Serivan cùng với một người lái buôn bán ghè bát tham lam khác, vượt qua con sông Talavaha đi vào thành Andhapura, phân chia những con đường trong thành, bán hàng hóa của mình tại con đường đã được phân chia. Còn người kia nhận con đường phần mình. Trong thành ấy, có một gia đình triệu phú bị sa sút. Tất cả con trai, anh, em và tài sản đều bị mất sạch. Những người sống sót là một người con gái và một bà nội, cả hai bà cháu sống bằng nghề làm thuê cho các người khác. Nhưng trong nhà có một cái bát bằng vàng, xưa kia người đại triệu phú dùng để ăn cơm. Bát ấy lâu ngày bị quăng vào giữa các chén bát khác không được dùng đến và bụi nhớp dính đầy. Họ không biết cái bát ấy bằng vàng. Lúc bấy giờ, người lái buôn tham lam kia, đang vừa đi vừa rao:

- Hãy lấy ghè nước, hãy lấy ghè nước.

Và đến cửa ngôi nhà. Người con gái thấy kẻ ấy liền nói với bà nội:

- Thưa bà, hãy lấy cho con một đồ trang sức.

- Nay con thân, chúng ta rất nghèo, đem đổi cái gì để lấy ghè nước?

- Có một cái bát không giúp ích gì cho chúng ta. Hãy đem cái này đổi lấy ghè.

Bà cho gọi người lái buôn, lấy ghè mời ngồi, đưa cái bát cho kẻ ấy và nói:

- Nay ông, hãy lấy vật này và đổi cho chị một chút gì.

Người lái buôn cầm bát suy nghĩ: “Bát này có thể bằng vàng”, xoay bát trên tay, cạo một đường với một cây kim sau lưng bát, biết được bát bằng vàng, kẻ ấy nghĩ: “Không cần cho những người này một cái gì cả, ta sẽ lấy cái bát”, bèn nói:

- Vật này mà giá bao nhiêu? Giá của nó không đáng nửa đồng xu.

Kẻ ấy quăng bát xuống đất, từ chỗ ngồi đứng dậy rồi bỏ đi. Bấy giờ, giữa hai người lái buôn có sự thỏa thuận rằng khi một người đã vào con đường rồi bỏ đi, người kia có thể vào con đường ấy được. Vì thế Bồ-tát đi vào con đường ấy, rao hàng:

- Ai lấy ghè nước không?

Và đi đến cửa ngôi nhà ấy. Cô con gái nói với bà nội như trước. Bà nội nói với cô:

- Nay con thân, người lái buôn đến trước đã quăng bát xuống đất và bỏ đi, nay chúng ta có thể cho cái gì để lấy được?

- Thưa bà, người lái buôn kia ăn nói thô ác. Còn người này có dáng mặt dễ thương, ăn nói dịu dàng. Rất có thể người này nhận lấy.

- Vậy hãy gọi họ lại.

Cô gái gọi người này lại.

Khi vị này vào nhà và ngồi, họ đưa cái bát cho xem. Vị này biết cái bát là bằng vàng liền nói:

- Thưa mẹ, cái bát này đáng giá trăm ngàn đồng tiền vàng. Tôi không có trong tay tôi hàng hóa giá trị bằng cái bát này.

- Nay ông, người lái buôn đi đến trước nói rằng cái này không đáng giá nửa đồng xu, đã quăng bát xuống đất bỏ đi. Nay bát này nhờ công đức của ông, trở thành bằng vàng. Vậy chúng tôi cho ông cái bát này. Hãy cho chúng tôi một chút ít thứ gì, lấy caui bát và ra đi.

Lúc đó Bồ-tát có trong tay tám trăm đồng tiền vàng và hàng hóa trị giá năm trăm đồng tiền vàng, liền đem cho tất cả và nói:

- Hãy cho tôi giữ lại cái cân, cái giỏ và tám đồng tiền vàng.

Sau khi xin như vậy rồi, ngài cầm lấy cái bát và ra đi. Ngài đi mau đến bờ sông, cho người chủ thuyền tám đồng tiền và leo lên thuyền. Khi ấy, người lái buôn tham lam trở lại và nói:

- Hãy đem cái bát ra đây, ta sẽ cho các người một ít thứ gì.

Nhưng bà già mắng lại kẻ ấy:

- Chú cho rằng cái bát bằng vàng của chúng ta trị giá một trăm ngàn đồng lại không đáng giá nửa đồng xu! Nhưng một người lái buôn chân chánh, giống như thầy của chú, đã cho chúng ta một ngàn đồng vàng, lấy cái bát và ra đi rồi.

Nghe nói như vậy, kẻ ấy than:

- Ta đã mất đi cái bát bằng vàng trị giá một trăm ngàn đồng tiền vàng rồi. Nó thật là tên ăn cướp đã hại ta.

Người lái buôn tham lam ấy sanh khởi ưu tư sầu muộn, không thể tập trung tâm trí, trở thành điên loạn, tự tay vung vãi đồng tiền vàng và hàng hóa trước cửa nhà ấy, quăng bỏ áo mặc, áo choàng, và tay cầm cán cân như cái gậy đi theo con đường của Bồ-tát, đến bờ sông. Thấy Bồ-tát đã đi qua sông, kẻ ấy liêu kêu:

- Hỡi bạn lái đò, hãy quay lại.

Nhưng Bồ-tát ngăn chặn và nói:

- Đừng quay lại.

Thấy Bồ-tát dần dần đi xa, sầu muộn ưu tư của kẻ ấy khởi lên, quả tim nóng ran, máu nóng trào ra miệng và quả tim ấy bị nứt ra như bùn dưới đáy của một bể nước. Do hận tâm chống Bồ-tát, kẻ ấy mệnh chung ngay tại chỗ. Đây là lần đầu tiên Đề-bà-đạt-đa có hận tâm chống Bồ-tát. Còn Bồ-tát, trọn đời làm các công đức như bố thí... rồi đi theo nghiệp của mình.

-ooOoo-

Sau khi thuyết pháp thoại này xong, bậc Chánh Giác đọc bài kệ:

Nếu đây ông thói thất

Không hướng đích diệu pháp,

Ông sẽ khổ lâu dài

Như người buôn Se-ri.

Như vậy, sau khi bậc Đạo Sư thuyết pháp thoại này đưa đến tột đỉnh A-la-hán, Ngài giảng Bốn Sự thật. Cuối bài giảng ấy, vị Tỷ-kheo từ bỏ tinh tấn chứng quả tối cao A-la-hán.

Sau khi kể hai câu chuyện và kết hợp chúng với nhau, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Thời ấy, người lái buôn ngu si là Đề-bà-đạt-đa, còn người lái buôn hiền trí là Ta vậy.

-ooOoo-

#### **4. CHUYỆN TIỂU TRIỆU PHÚ (Ti ệ n Thân Cullakasetthi)**

##### **Bậc trí với ít vốn...**

Pháp thoại này được Thế Tôn thuyết khi Ngài ở Rừng xoài Jivaka, gần Vương Xá (Rajagaha), về Trưởng lão Cullapanthaka. Ở đây, cuộc đời của Cullapanthaka cần được nói đến. Ở Rajagaha, con gái của một triệu phú giàu có thoâng gian với người nô lệ của mình. Sợ việc âm này bị người khác biết, cô gái nói với người nô lệ:

- Chúng ta không thể sống ở chỗ này. Nếu cha mẹ ta biết được tội lỗi này, sẽ xé xác chúng ta. Chúng ta nên đi sống một chỗ khác.

Với đồ đạc tư trang cầm tay, cả hai cùng trốn ra khỏi cửa ít khi được mở, thỏa thuận với nhau tìm chỗ nào không ai biết đến họ và sẽ sống tại đấy. Sau một thời gian sống với nhau, cô gái thụ thai. Đến khi sinh nở, người vợ nói với chồng:

- Nay em đã gần tới kỳ sinh nở, ở chỗ này lại không có bà con. Đến khi em sinh nở, hai chúng ta sẽ gặp khổ sở. Vậy chúng ta hãy đi về nhà.

Người chồng cứ hẹn lần hết ngày này qua ngày khác, và để ngày tháng trôi qua. Người vợ suy nghĩ:

“Người ngu này, ý thức tội lỗi quá lớn của mình, nên không dám đi. Cha mẹ là bạn tốt nhất của mình. Chồng ta đi hay ở lại, ta cũng phải đi”.

Đợi người chồng đi ra khỏi nhà, người vợ sắp đồ đạc trong nhà, và tin cho những người sống kế cận biết là nàng trở về nhà cha mẹ,, rồi nàng lên đường.

Khi người chồng về, không thấy nàng, hỏi người láng giềng, biết nàng đã trở về gia đình, liền vội vã đi theo và bắt gặp nàng giữa đường. Tại đấy, nàng sinh con. Người chồng hỏi:

- Nay em thân, việc gì vậy?

- Nay chàng, em đã sinh đứa con trai.

- Vậy chúng ta sẽ làm gì?

Cả hai đồng ý rằng mục đích đi về nhà là để sinh đẻ, nhưng giữa đường việc ấy đã giải quyết xong nay còn đi về làm gì nữa. Họ liền trở về chỗ trọ cũ.

Vì đứa con sinh ra giữa đường, nên được đặt tên là Panthaka (Lữ khách). Không bao lâu, người vợ lại có thai. Tất cả sự việc như lần trước đã diễn tiến lại. Vì đứa con thứ hai này cũng được sinh giữa đường, họ đặt tên đứa đầu là Mahapanthaka (Đại Lữ Khách) và đứa sau là Cullapanthaka (Tiểu Lữ

Khách). Rồi họ đem cả hai đứa con trở về nhà của họ. Trong khi họ sống tại chỗ ấy, đứa trẻ Panthaka nghe các đứa trẻ khác gọi các cậu, các ông nội, bà nội, nó về hỏi mẹ:

- Thưa mẹ, các đứa trẻ khác gọi các cậu, các ông nội, bà nội. Vậy chúng ta không có bà con sao?

- Chúng ta cũng có. Bà mẹ đáp. Nhưng bà con của con không ở đây. Ông của con là một triệu phú ở Vương Xá. Tại đây, con có rất nhiều bà con.

- Thưa mẹ, vì sao chúng ta không đi đến đây?

Nàng nói cho con biết lý do vì sao không đi về nhà của mình, và khi các con hỏi nữa, nàng nói với chồng:

- Những đứa trẻ con này làm cho em rất mệt. Không lẽ cha mẹ thấy chúng ta, lại ăn thịt chúng ta? Hãy đi về để cho mấy đứa trẻ biết nhà ông chúng nó.

- Ta không thể đứng giáp mặt với cha mẹ em được, nhưng ta sẽ đưa chúng đến đây.

Nàng nói:

- Như vậy cũng được, làm cách nào cho mấy đứa trẻ thấy nhà ông của chúng là được.

Hai vợ chồng đem hai đứa trẻ về đến Vương Xá, tạm trú tại một quán trọ gần cửa thành Vương Xá. Rồi người vợ đem hai con nhờ người đưa tin cho cha mẹ nàng biết là họ đã đến. Khi nghe được tin này, cha mẹ nàng nói:

- Sống ở đời mà không có con trai, con gái là một việc không thể có được. Nhưng cũng đã có tội quá lớn đối với chúng ta. Chúng ta không thể giáp mặt được. Đây là số tiền cho chúng. Chúng hãy lấy số tiền ấy mà sống thoải mái tại một chỗ nào đó. Nhưng phải giao hai đứa trẻ ở lại đây.

Người con gái vị triệu phú lấy số tiền cha mẹ cho, và giao hai đứa trẻ tận tay người đưa tin. Hai đứa trẻ lớn lên trong gia đình ông ngoại chúng. Cullapanthaka còn nhỏ, nên Mahàpanthaka thường đi với ông ngoại đến nghe bậc Đạo Sư thuyết pháp. Thường nghe thuyết pháp, và thấy bậc Đạo Sư, tâm của Mahàpanthaka thiên về xuất gia. Nó nói với ông ngoại nó:

- Nếu ông chấp thuận, cháu sẽ xuất gia.

-Này cháu thân, cháu nói gì vậy? Ôi! Ta sẽ vô cùng vui sướng được thấy cháu xuất gia, còn hơn là thấy toàn thế giới xuất gia! Này cháu thân, nếu có thể được, hãy xuất gia.

Ông ngoại chấp nhận và đưa cháu đi gặp bậc Đạo Sư. Bậc Đạo Sư hỏi:

- Này triệu phú, ông mang theo đứa trẻ nào vậy?

- Bạch Thế Tôn! Đứa trẻ này là cháu của con, nó muốn xuất gia với Thế Tôn.

Bậc Đạo Sư bảo một vị Khất sĩ cho đứa trẻ xuất gia. Vị Trưởng lão, đọc đề tài Thiên quán gồm năm phần, từ da trở đi ... và làm phép xuất gia cho đứa trẻ. Đứa trẻ học nhiều lời dạy của Đức Phật, và khi cậu đến tuổi, cậu được thọ Đại giới. Nhờ chuyên tâm tinh cần, làm đủ các bổn phận tu tập, Mahapanthaka chứng quả A-la-hán. Trong khi thọ hưởng an lạc Thiên định và an lạc Thánh đạo, người anh nghĩ nên cho em là Culla-panthaka cũng hưởng được an lạc ấy. Rồi người anh đi đến gọi ông ngoại triệu phú và nói:

- Nếu ông ngoại chấp thuận, con sẽ làm lễ xuất gia cho Cullpanthaka.

- Thưa Tôn giả, hãy làm lễ xuất gia cho nó.

Vị Trưởng lão làm lễ xuất gia cho Cullapanthaka và cho thọ Mười giới. Nhưng Sa-di Cullapanthaka, sau khi xuất gia, tỏ ra rất ám độn. Người em trong bốn tháng không thể học thuộc lòng bài kệ này:

Như bông sen thơm dịu,

Vào rạng đông buổi sáng,

Hoa được nở toàn diện

Với mùi hương bát ngát.

Nhìn Đức Phật chói sáng

Với hào quang chiếu diện,

Như mặt trời rực sáng

Trên bầu trời quang đãng.

Chúng ta được kể rằng, trong thời Đức Phật Kassapa, Cullapanthaka xuất gia, có trí tuệ, đã cười khinh bỉ một Tỷ-kheo ám độn đang học thuộc lòng một đoạn kinh. Tỷ-kheo ấy hổ thẹn vì bị khinh bỉ đến nỗi không thể nhớ và đọc lên đoạn kinh ấy. Do kết quả nghiệp ấy, Cullapanthaka trở thành ám độn, những câu vị ấy mới học làm vị ấy quên đi những câu đã học trước; và bốn tháng đã trôi qua, trong khi vị ấy đang cố gắng học một câu kệ, Mahàpanthaka nói với em:

- Nay Panthaka, em không có khả năng trong Giáo pháp này. Bốn tháng trôi qua, em không thể học thuộc lòng một câu kệ, làm sao em có thể đạt được sự nghiệp tối thượng của người xuất gia? Hãy đi ra khỏi tinh xá.

Như vậy người anh đuổi người em. Nhưng Cullapanthaka đã gắn bó đặc biệt với giáo pháp của Đức Phật, nên không muốn trở thành một người tại gia.

Trong thời ấy, Mahapanthaka đang làm người phân phối bữa ăn. Một hôm Jivaka Komàrabhacca đem theo nhiều hương thơm và vòng hoa, đến vườn xoài của mình, để cúng dường Thế Tôn. Sau khi nghe pháp, Jivaha từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ bậc Mười Lược (Dasabala), rồi đi đến gần Mahapanthaka và hỏi:

- Thưa Tôn giả, có bao nhiêu Tỷ-kheo ở gần bậc Đạo Sư?

- Khoảng năm trăm.

- Vậy ngày mai, xin Tôn giả hãy mời năm trăm Tỷ-kheo, với Đức Phật là người dẫn đầu, dùng bữa ăn tại nhà tôi.

- Nay cư sĩ, Cullapanthaka là kẻ ám độn, không thể lớn mạnh trong Giáo pháp. Tôi chấp nhận lời mời tất cả, trừ nó ra.

Nghe vậy, Cullapanthaka suy nghĩ: “Vị Trưởng lão nhận lời mời tất cả Tỷ-kheo và loại ta ra ngoài. Không nghi ngờ gì nữa, tình cảm của anh ta đối với ta đã bị đổ vỡ. Nay ta còn ở trong Giáo pháp này làm gì nữa? Vậy ta sẽ làm người cư sĩ, sống làm các công đức như bố thí, ...

Rạng ngày hôm sau Cullapanthaka ra đi với ý nghĩ: “Ta trở lại đời sống gia chủ”. Bậc Đạo Sư, vào sáng sớm, khi nhìn khắp thế giới, thấy sự kiện này, nên ra đi sớm hơn Cullapanthaka. Ngài đi qua đi lại trước cửa ngõ, trên con đường của Cullapanthaka và đứng lại. Cullapanthaka, từ nhà đi ra, thất bậc Đạo Sư, đến gần Ngài và đánh lễ. Thấy Cullapanthaka, Thế Tôn hỏi:

- Nay Cullapanthaka, con đi đâu vào giờ này?

- Bạch Thế Tôn, anh con đuổi con, cho nên con đi lang thang.

- Nay Cullapanthaka, con xuất gia với Ta. Khi anh con đuổi, sao con không đến gặp Ta? Con sống tại gia để làm gì? Hãy đến sống gần Ta.

Rồi Thế Tôn đem Cullapanthaka đi, bảo ngồi trước Hương phòng. Ngài đưa Cullapanthaka một miếng vải sạch mà Ngài đã tạo bằng thần thông, rồi nói:

- Nay Cullapanthaka, hãy hướng mặt về phía đông, dùng miếng vải này lau qua lau lại và nói: Đồ vật lau bụi, đồ vật lau bụi.

Đúng giờ đã định, Đức Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo vây quanh, đi đến nhà Javaka và ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Còn Cullapanthaka, với mặt hướng phía mặt trời, ngồi cầm miếng vải lau qua lau lại và nói: Đồ vật lau bụi, đồ vật lau bụi, cho đến khi miếng vải trở thành dơ bẩn. Rồi Cullapanthaka suy nghĩ:

“Vừa rồi, tấm vải này rất là sạch sẽ. Nhưng này vì bản thân ta, nó đã bỏ nguyên trạng của nó, và trở thành dơ bẩn. Thật sự các hành là vô thường”. Ngay khi Cullapanthaka thông hiểu tính đoạn diệt, Thiên quán được tăng trưởng. Bậc Đạo Sư biết tâm thiên quán của Cullapanthaka đã đạt viên mãn, bèn nói với Cullapanthaka:

- Chớ để ý đến miếng vải này đã bị bụi làm bẩn. Nhưng trong con có bụi tham ... hãy tẩy trừ chúng.

Rồi Thế Tôn phóng hào quang, hóa hiện một danh sắc do trí tuệ tạo thành, ngồi trước mặt vị ấy, và đọc các bài kệ này:

Tham mới gọi là bụi,

Chớ không phải bụi này;

Tham mới thật đồng nghĩa

Với chữ bụi thường dùng;

Hỡi này các Tỷ-kheo,

Hãy từ bỏ bụi này,

Hãy sống trong Giáo pháp

Của vị không bụi bẩn.

Sân mới gọi là bụi,

Chớ không phải bụi này,

Sân mới thật đồng nghĩa

Với chữ bụi thường dùng.

Hỡi này các Tỷ-kheo,  
Hãy từ bỏ bụi này,  
Hãy sống trong Giáo pháp  
Của vị không bụi bản.  
Si mới gọi là bụi,  
Chớ không phải bụi này;  
Si mới thật đồng nghĩa  
Với chữ bụi thường dùng.  
Hỡi này các Tỷ-kheo,  
Hãy từ bỏ bụi này,  
Hãy sống trong Giáo Pháp  
Của vị không bụi bản.

Cuối câu kệ, Cullapanthaka chứng quả A-la-hán với Bốn Vô ngại giải, vị ấy thấu hiểu tất cả Tạng kinh điển. Tương truyền rằng, trong thời quá khứ, vị ấy làm vua, và khi đang đi bộ xung quanh thành phố, mồ hôi chảy từ trán, vị ấy lấy một miếng vải sạch lau trán. Miếng vải trở thành bản. Vị ấy suy nghĩ: “Do thân này của ta, miếng vải đã bỏ nguyên trạng trong trắng và trở thành dơ bẩn. Thật sự các hành là vô thường”. Vị ấy nắm được tướng vô thường. Như vậy chính nhờ sự đoạn trừ bụi bản này tạo thành nhân duyên giải thoát cho vị ấy. Trong khi ấy, Jivaka Komàrabhacca dâng nước bô thí lên đấng Đại Giác. Bạc Đạo Sư lấy tay che bình bát và nói:

- Này Jivaka, trong tinh xá còn có Tỷ-kheo nào hay không?

Mahapanthaka thưa:

- Bạch Thế Tôn, trong tinh xá không còn Tỷ-kheo nào.

Nhưng bạc Đạo Sư nói:

- Này Javaka, còn có Tỷ-kheo.

Javaka liền sai một người đi xem thử trong tinh xá có Tỷ-kheo hay không. Trong lúc ấy, Cullapanthaka biết người anh của mình nói không có Tỷ-kheo ở trong tinh xá và muốn tỏ cho người anh thấy rằng còn có nhiều Tỷ-kheo ở trong tinh xá, liền làm cho toàn rừng xoài đầy những Tỷ-kheo. Một số Tỷ-kheo đang làm y, một số đang nhuộm, một số đang học kinh điển. Cullapanthaka tạo ra một ngàn Tỷ-kheo, không ai giống ai. Người kia thấy rất nhiều Tỷ-kheo ở trong tinh xá, trở về báo cho Javaka biết:

- Thưa ông chủ, toàn rừng xoài đầy những Tỷ-kheo! Có bậc trưởng lão ở tại đấy!

Trưởng lão Pan-tha-ca

Hóa mình thành ngàn lần,

Ngồi rừng xoài xinh đẹp,

Chờ thời được gọi đến.

Bạc Đạo Sư nói với người ấy:

- Hãy đi đến tinh xá, nói Thế Tôn cho gọi Cullapanthaka.

Người ấy đi và khi nói như vậy, thì ngàn miệng nói lên:

- Tôi là Cullapanthaka! Tôi là Cullapanthaka!

Người ấy về thưa:

- Bạch Thế Tôn, tất cả đều nói: “Tôi là Cullapanthaka”.

- Vậy ông hãy đi đến và nếu ai nói đầu tiên: Tôi là Pathaka, hãy nắm tay người ấy, tất cả người còn lại sẽ biến mất.

Người ấy làm đúng như vậy. Ngay lúc ấy, cả ngàn Tỷ-kheo đều biến mất. Vị trưởng lão đi với người ấy đến bạc Đạo Sư. Sau khi dùng bữa ăn xong, bạc Đạo Sư nói với Jivaka:

- Này Javaka, hãy lấy cái bát của Cullapanthaka. Vị này sẽ nói lời cảm ơn ông.

Jivaka làm như lời bạc Đạo Sư đã nói. Vị trưởng lão rống tiếng rống của sư tử, làm cho sóng động tất cả các Tạng Kinh điển trong lời nói cảm ơn của mình.

Rồi Thế Tôn, từ chỗ ngồi đứng dậy, với chúng Tỷ-kheo vây quanh, đi trở về tinh xá. Sau khi các Tỷ-kheo phân boá công việc xong, Thế Tôn từ chỗ ngồi đứng dậy, đứng trước Hương phòng, thuyết lời khuyên cáo của bậc Thiên Thệ cho chúng Tỷ-kheo, cho họ đề tài Thiên quán, giải tán chúng Tỷ-kheo, rồi đi vào Hương phòng sực nức mùi thơm và nằm xuống phía hông bên mặt như dáng nằm con sư tử.

Vào buổi chiều, các Tỷ-kheo đắp y vàng từ nhiều nơi quy tụ lại trong Pháp đường, ngồi xuống như thế

trái một tấm màn vàng rực chung quanh bậc Đạo Sư, và bắt đầu tán thán công đức của Ngài:

- Này các Hiền giả, Mahapanthaka không biết khả năng của Cullapanthaka, đã đuổi Cullapanthaka ra khỏi tinh xá, cho là ngu si ám độn, trong bốn tháng học không thuộc một câu kệ. Nhưng bậc Chánh Đẳng Giác, với đức tánh vô thượng Pháp Vương, chỉ trong một bữa ăn, đã đem lại cho Cullapanthaka quả A-la-hán với các Vô ngại giải. Với các Vô ngại giải ấy, Cullapanthaka nắm được toàn bộ các Tạng kinh điển. Ôi, Phật lực thật lớn vậy thay!

Thế Tôn biết được diễn tiến câu chuyện trong Pháp đường, nghĩ rằng nay cần phải đi đến chỗ ấy, liền đứng dậy từ chỗ nằm của Đức Phật, mặc hai tấm áo màu đỏ chói, thắt cái nịt thân như chớp nhoáng, và đắp lại y. Bậc Thiện Thế như tấm mền đỏ thắm, từ Hương phòng đi ra, đi đến Pháp đường với uy nghi vô tận của một Đức Phật, di động với dàng điệu oai hùng đẹp đẽ của con voi, con sư tử trong thời sung sức. Bước lên Phật tọa được trình bày lộng lẫy ở giữa Pháp đường trang nghiêm. Ngài ngồi trên Phật tọa phóng ra những hào quang. Phật có sáu màu như mặt trời mới mọc từ trên đỉnh núi Yugandahara, ngài chói sáng đến tận đáy biển.

Ngay khi bậc Chánh Giác đến, chúng Tỷ-kheo chấm dứt câu chuyện và giữ im lặng. Bậc Đạo Sư, với tâm tư bi hòa nhã, nhìn hội chúng và suy nghĩ: “Hội chúng này thật rực sáng, không có một động tay, một động chân, không một tiếng đặng hắng, không một tiếng ho. Tất cả vì tôn kính Ta, nếu Ta ngồi không nói cho đến suốt đời, đại chúng đều không dám nói trước khi Ta nói. Ta biết Ta cần phải nói trước. Ta sẽ nói trước”. Với Phạm âm ngọt dịu, Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo, các ông nay ngồi ở đây nói đề tài gì và câu chuyện gì chưa được nói xong?

- Bạch Thế Tôn, chúng con ngồi đây không nói chuyện nhảm. Chúng con ngồi tán thán công đức của Ngài như sau: Này các Hiền Giả, Mahapanthaka không biết khả năng của Cullapanthaka, đã đuổi Cullapanthaka ra khỏi tinh xá... Ôi, Phật lực thật lớn vậy thay!

Thế Tôn, nghe các Tỷ-kheo nói vậy, bèn nói:

- Này các Tỷ-kheo, Cullapanthaka nay do nhờ Ta, đã đạt được sự vĩ đại trong Chánh Pháp. Còn thời quá khứ cũng do nhờ Ta, vị ấy đã đạt được tài sản vĩ đại trong các tài sản.

Các Tỷ-kheo yêu cầu Thế Tôn giải thích ý nghĩa này và Thế Tôn liền trình bày rõ sự việc tái sanh che lấp qua câu chuyện sau đây.

-ooOoo-

Thuở xưa, tại nước Kàsi, trong thành Ba-la-nại, khi vua Brahamadatta đang trị vì, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình triệu phú và được gọi là Tiểu Triệu phú. Ngài có trí thông minh, biết tất cả loại tướng. Một hôm, trong khi đi đến hầu vua, giữa đường thấy một con chuột chết, ngay lúc ấy ngài tính toán các vì sao và nói:

- Một thiện nam tử nào có mắt, chỉ cần lượm con chuột này lên có thể xây dựng cơ nghiệp và nuôi một người vợ.

Bấy giờ có một thiện nam tử đang bị túng thiếu, nghe triệu phú nói vậy, suy nghĩ: “Người này biết cái gì mới nói”, bèn lượm con chuột lên, bán được một xu ở một tiệm hàng mua cho mèo ăn. Với đồng xu ấy, chàng mua đường mật và lấy nước uống với một cái bình. Gặp những người làm vòng hoa từ rừng về, chàng cho mỗi người một ít đường, mật và nước uống với một ít cái gáo. Mỗi người làm vòng hoa, cho chàng một nắm hoa.

Ngày mai, với số tiền bán hoa ấy, chàng lấy đường, mật, một ghè nước rồi đi đến vườn hoa. Ngày ấy, các người làm vòng hoa cho chàng những cành hoa đã hái còn sót lại rồi bỏ đi. Không bao lâu với phương tiện này, chàng có được tám đồng tiền vàng.

Rồi vào một ngày mưa gió, trong vườn của vua có rất nhiều cành cây khô và lá bị gió làm rụng xuống, người giữ vườn không biết cách nào để quét chúng cho sạch. Chàng đi đến, nói với người giữ vườn:

- Tôi sẽ quét sạch với điều kiện là củi và lá này thuộc về của tôi.

Người giữ vườn chấp thuận. Người đệ tử này của vị Tiểu triệu phú đi đến sân chơi của bọn trẻ, cho chúng đường mật, và nhờ chúng dọn sạch củi, lá chát thành một đống trước vườn hoa trong một thời gian ngắn. Khi ấy, người làm đồ gốm cho vua đang đi tìm củi để đốt nung các chén bát cho nhà vua, thấy đống củi ấy tại cửa vườn hoa, ông ta mua ngay và tự tay mang nó đi.

Ngày ấy, đệ tử vị Tiểu triệu phú bán củi có được mười sáu đồng tiền, ghè bình và năm cái bát. Sau khi có được hai mươi bốn đồng tiền, chàng nghĩ đến một kế hoạch, đặt một ghè nước không xa cửa thành và đem nước cho năm trăm người cắt cỏ uống. Họ nói:



- Bạn giúp ích cho chúng tôi rất nhiều. Bạn muốn chúng tôi làm gì cho bạn?

Chàng trả lời:

- Khi nào tôi có việc, tôi sẽ nói cho các anh biết.

Trong khi đi qua lại, chàng làm thân với một người buôn bán trên bộ và một người buôn bán trên biển. Người buôn bán trên bộ báo tin cho chàng biết ngày mai sẽ có người buôn ngựa đến tại thành này với năm trăm con ngựa. Nghe vậy, chàng nói với những người cắt cỏ:

- Hôm nay, mỗi người hãy cho tôi một bó cỏ, và không bán cỏ của các anh cho đến khi tôi bán xong cỏ của tôi.

Họ bằng lòng và đem đến nhà chàng năm trăm bó cỏ. Người lái buôn ngựa không tìm được cỏ trong toàn thành phố, liền cho chàng một ngàn đồng tiền và lấy cỏ của chàng. Sau một vài ngày, người buôn bán trên biển báo tin cho chàng biết sẽ có một chiếc tàu lớn cập bến. Chàng nghĩ đến một kế hoạch khác. Với tám đồng tiền chàng thuê một cỗ xe trang bị đầy đủ, được thuê theo giờ, và đi đến bến cảng với vẻ rất uy nghi bề thế.

Sau khi đưa chiếc nhẫn làm bảo chứng cho chiếc tàu, chàng bảo dựng một cái lều không xa bao nhiêu, ngồi ở trong lều và dặn chúng người làm công như sau:

- Khi có các người lái buôn từ ngoài đến, hãy báo cho ta biết qua ba người giới thiệu.

Khi nghe tin có tàu đến, khoảng một trăm người lái buôn từ Ba-la-nại đến để mua hàng. Họ được cho biết là hàng không thể lấy được vì phải để dành cho người lái buôn ở tại chỗ ấy đã có bảo chứng. Họ nghe vậy liền đi đến gặp chàng. Những người hầu, như đã được dặn trước, báo tin họ đến qua ba người giới thiệu.

Một trăm người lái buôn ấy, mỗi người cho chàng một ngàn đồng để làm người hùn vốn trên tàu và cho một ngàn đồng nữa để trả tiền lấy hàng hóa phần của mình. Như vậy người đệ tử vị Tiểu triệu phú lấy được hai trăm ngàn đồng tiền và đi về Ba-la-nại.

Để bày tỏ sự biết ơn đối với vị Tiểu triệu phú, chàng đem theo một trăm ngàn đồng tiền và đi đến thăm vị Tiểu triệu phú. Vị Tiểu triệu phú hỏi chàng đã làm gì để được số tiền này, chàng tường thuật tất cả câu chuyện, từ khi theo lời vị Tiểu triệu phú trải qua bốn tháng bắt đầu với việc chàng lượm con chuột chết. Vị Tiểu triệu phú nghe chàng nói như vậy, nghĩ rằng không thể để một chàng trai trẻ như vậy rơi vào tay người khác, liền gả con gái mới lớn lên của mình cho chàng, và cho chàng làm chủ toàn bộ gia sản. Khi người triệu phú qua đời, chàng đã trở thành vị triệu phú của thành ấy. Và khi mệnh chung, Bồ-tát đi theo nghiệp của mình.

-ooOoo-

*Sau khi nói lên pháp thoại này, bậc Chánh Giác đọc bài kệ:*

*Bậc trí với ít vốn,  
Bậc có mắt, ít hàng,  
Tự xây dựng cho mình  
Tài sản lớn như vậy,  
Như dùng hơi thở mình  
Thổi lớn đám lửa nhỏ.  
Thế Tôn nói:*

*- Nay các Tỷ-kheo, chính dựa vào Ta, Cullapanthaka ngày nay đạt được pháp tối thượng trong các pháp, cũng như ngày xưa đã đạt được tài sản tối thượng trong các tài sản.*

*Sau khi nói xong Pháp thoại này, bậc Đạo Sư kết hợp hai mẫu chuyện với nhau, và kết luận bằng sự nhận diện Tiền thân như sau:*

*- Trong thời ấy, đệ tử của Tiểu Triệu phú là Cullapanthaka, còn Cullakasetthi, Tiểu triệu phú, là Ta vậy.*

-ooOoo-

## **5. CHUYỆN ĐẤU GẠO. (Tiền thân Tandulanāli)**

**Giá đấu gạo bao nhiêu?...**

*Câu chuyện này được Thế Tôn, khi ở tại Kỳ Viên, đã kể về Trưởng lão Laludayi. Trong thời ấy, Tôn giả Dabba, con bộ tộc Malla, làm người phân phối cơm ăn cho chúng Tăng. Thời ấy, vào buổi sáng, trong khi phân phối thẻ cơm, Trưởng lão Udāyī khi thì được gạo tốt, khi thì được gạo xấu. Vào ngày được gạo xấu Udāyī thường làm rộn lên trong phòng phát thẻ và nói:*

*- Sao chỉ có Dabba biết phát thẻ, chớ chúng tôi không biết hay sao?*

Một hôm, khi Udayi làm rộn lên trong phòng phát thẻ, người ta đưa sổ phát thẻ cho Udayi và nói:

- Hôm nay, Hiền giả hãy phát thẻ.

Bắt đầu từ hôm ấy, Udayi phát thẻ cho chúng Tăng. Nhưng trong khi phát thẻ, Udayi không biết gạo nào là gạo tốt, gạo nào là gạo xấu, Udayi cũng không biết số hạ lạp như thế nào được phát gạo tốt, số hạ lạp như thế nào được phát gạo xấu. Khi làm sổ thứ tự để chia phần, Udayi không nghĩ đến thứ tự hạ lạp. Do vậy, khi các Tôn giả đứng vào vị trí của mình, Udayi ghi một cái dấu trên sàn hoặc trên tường để chỉ rõ hàng này đứng chỗ này, hàng kia đứng chỗ kia.

Đến ngày sau, trong phòng phân phối thẻ có ít Tỷ-kheo hơn trong hàng này, và có nhiều Tỷ-kheo hơn trong hàng kia. Hàng nào ít tỷ-kheo hơn, thì các dấu ghi quá thấp, hàng nào nhiều Tỷ-kheo hơn, thì các dấu ghi quá cao. Nhưng Udayi không biết gì về hàng sắp, đã phân phối các thẻ theo những dấu của mình. Do vậy, các Tỷ-kheo nói với Udayi:

- Các dấu hoặc là quá thấp, hoặc là quá cao. Gạo tốt dành cho những vị có hàng lạp như thế kia còn gạo xấu lại dành cho những vị có hàng lạp như thế này.

Nhưng Udayi gạt họ ra một bên và nói:

- Nếu dấu này là như vậy, sao các Hiền giả không đứng như vậy? Sao tôi lại tin các Hiền giả? Tôi tin các dấu của tôi hơn.

Càc vị trẻ tuổi và các Sa-di kéo Udayi ra khỏi phòng phân phối và nói:

- Nay Hiền giả Udayi ám độn, khi Hiền giả phân phối thẻ, các Tỷ-kheo nhận thiếu phần họ được nhận. Hiền giả không xứng đáng để phân phối. Hãy đi ra đi.

Trong khi ấy, tại phòng phân phối thẻ, có tiếng ồn ào lớn. Nghe vậy, bậc Đạo sư gọi hỏi trưởng lão Ananda:

- Nay Ananda, không phải hiện nay, Udayi với sự ngu si của mình, mới làm cho người khác bị thiệt hại khi nhận phần của họ. Thuở trước, Udayi cũng đã làm như vậy.

Trưởng lão Ananda yêu cầu Thế Tôn làm sáng tỏ vấn đề này. Thế Tôn trình bày rõ sự việc bị tái sanh che lấp qua câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, ở nước Kàsi, tại thành Ba-la-nại, vua Brahmadata đang trị vì. Lúc ấy, Bò-tát của chúng ta làm người đánh giá cho vua. Ngài đánh giá voi ngựa v.v... đánh giá châu báu, vàng v.v... và ngài thường trả cho những người chủ các hàng hóa đúng giá tiền như ngài đã quy định. Nhưng vua là người tham lam và bản tánh tham của vua khiến vua suy nghĩ: “Người đánh giá này với cách đánh giá như vậy, không bao lâu sẽ làm cho tài sản trong nhà của ta khánh kiệt. Ta phải tìm một người đánh giá khác.” Mở cửa sổ, nhìn xuống sân, vua thấy một người què mùa tham và ngu đang đi qua sân, nghĩ rằng kẻ ấy có thể làm người đánh giá cho mình, bèn cho gọi kẻ ấy lên, và hỏi anh ta có thể làm người đánh giá cho vua được không. Kẻ ấy trả lời:

- Thưa Đại Vương, tôi có thể làm được.

Vua liền đặt người ngu ấy vào chức vụ người đánh giá, với mục đích bảo vệ tài sản của mình. Từ khi ấy trở đi, người ngu ấy đánh giá voi, ngựa v.v... Không đếm xỉa gì đến giá trị, nói giá tùy theo sở thích. Và vì giữ chức vụ ấy, kẻ ấy nói gì, thì giá tiền là phải như vậy, không thể khác.

Lúc bấy giờ, từ nước phương Bắc, một người buôn ngựa đi đến với năm trăm con ngựa. Vua cho gọi kẻ ấy lên và bảo anh ta đánh giá ngựa. Kẻ ấy đánh giá năm trăm con ngựa bằng giá đầu gạo, bảo trả cho người buôn ngựa giá tiền một đầu gạo, và bảo dắt ngựa vào chuồng. Người buôn ngựa đi đến gặp người đánh giá cũ, thuật lại sự việc này và hỏi phải làm thế nào. Bò tát nói:

- Hãy cho người ấy một số tiền hối lộ và hỏi nó: Biết rằng giá tiền các con ngựa chúng tôi đáng giá một đầu gạo, thì ông có thể cho chúng tôi biết, theo ông ta tiền một đầu gạo là bao nhiêu, ông có thể tuyên bố giá ấy trước mặt vua được không? Nếu nó trả lời có thể được, thì đưa nó đến ngay trước mặt vua và tôi cũng sẽ có mặt ở đấy.

Người lái buôn nghe theo lời Bò-tát, cho người đánh giá một số tiền hối lộ, và đặt vấn đề với kẻ ấy. Khi kẻ ấy nhận hối lộ và nói có thể đánh giá đầu gạo được, người buôn ngựa đưa ngay anh ta đến trước mặt vua. Bò-tát cùng nhiều đại thần khác cũng đi đến. Người buôn ngựa, sau khi đánh lễ vua, liền thưa:

- Thưa Đại Vương, con đã biết giá tiền năm trăm con ngựa bằng giá tiền một đầu gạo.

- Nhưng giá tiền một đầu gạo là bao nhiêu?

- Đãi Vương hãy hỏi người đánh giá này.

Không biết sự việc đã xảy ra, vua nói:

- Này người đánh giá, khanh nói cho chúng ta biết giá tiền năm trăm con ngựa.

- Thưa Đại Vương, là giá tiền một đấu gạo.

- Hãy là vậy, này khanh. Năm trăm con ngựa này trị giá một đấu gạo. Vậy giá trị một đấu gạo là bao nhiêu?

Người ngu si ấy trả lời:

- Một đấu gạo trị giá bằng tất cả thành Ba-la-nại với nhiều ngoại ô!

Như vậy, chúng ta được biết rằng, để làm vui lòng ông vua, kẻ ấy trị giá các con ngựa bằng một đấu gạo; nhưng sau khi lấy tiền hối lộ từ tay người lái buôn, anh ta đánh giá một đấu gạo bằng toàn bộ nội thành ngoại thành Ba-la-nại. Lúc bấy giờ, toàn thành bao bọc Ba-la-nại dài đến mười hai dặm, còn nội thành và ngoại thành Ba-la-nại rộng lớn ba trăm dặm! Tuy vậy, kẻ ngu ấy trị giá nội thành và ngoại thành Ba-la-nại rộng lớn này chỉ bằng một đấu gạo! Nghe kẻ ấy nói vậy, các đại thần vỗ tay cười và nói:

- Trước kia chúng ta thường nghĩ rằng quả đất và quốc độ là vô giá. Nhưng nay chúng ta được biết rằng thành phố lớn Ba-la-nại này cùng với vị vua trị giá chỉ có một đấu gạo mà thôi. Ôi, kẻ đánh giá thật đầy đủ trí tuệ! Sao nó có thể giữ địa vị của nó lâu như vậy! Nhưng thật sự kẻ đánh giá này phù hợp với vua chúng ta một cách tuyệt diệu!

Các đại nhân vỗ tay, cười đùa và mỉa mai như vậy.

Rồi Bồ-tát đọc bài kệ:

*Giá đấu gạo bao nhiêu?*

*- Bằng cả nội ngoại thành,*

*Thành phố Ba-la-nại*

*Cả năm trăm con ngựa*

*Cũng chỉ bằng giá tiền*

*Một đấu gạo mà thôi.*

Lúc bấy giờ, vua xấu hổ đuổi kẻ ngu ấy đi và đặt Bồ-tát vào chức vụ đánh giá như cũ. Rồi đến khi mệnh chung, Bồ-tát đi theo nghiệp của mình.

-ooOoo-

*Sau khi trình bày pháp thoại này, bậc Đạo Sư kết hợp hai câu chuyện với nhau, và kết luận bằng sự nhận diện Tiền thân như sau:*

*- Thời ấy, kẻ đánh giá quê mùa ngu si là Udàyi, còn vị đánh giá có trí là Ta vậy.*

-ooOoo-

## **6. CHUYỆN THIÊN PHÁP (Tiền Thân Devadhamma)**

**Đầy đủ tâm và quý...**

*Khi ở Kỳ Viên, Thế Tôn kể câu chuyện này về một Tỷ-kheo có nhiều đồ vật. Ở Xá-vệ, có một vị trưởng giả giàu có, sau khi vợ chết, mới xuất gia. Trước khi xuất gia, vị ấy có làm một phòng để ở, một phòng để lửa, và một kho chứa đồ, cho chất đầy kho chứa đồ với bơ sữa, gạo v.v... rồi mới xuất gia. Sau khi xuất gia, vị ấy cho gọi những người đầy tớ của mình, bảo nấu các đồ ăn theo sở thích và thọ dụng các món ăn ấy. Vị ấy có rất nhiều vật dụng, ban đêm có bộ đồ lót, có áo choàng riêng; ban ngày có bộ đồ lót, có áo choàng riêng, và sống cách biệt sau biên địa ngôi tinh xá.*

*Một hôm, trong khi vị ấy lấy các y và đồ tắm, trải chúng trong phòng để phơi cho khô, một số đồng Tỷ-kheo ở các tỉnh, đi từ trú xứ này đến trú xứ khác, đến phòng kia, thấy các y áo v.v... liền hỏi chúng thuộc về ai. Vị ấy trả lời:*

*- Của tôi, thưa các Hiền giả.*

*- Thưa Hiền giả, y này, áo lót này, đồ nệm này, tất cả của Hiền giả phải không?*

*- Vâng, của tôi.*

*Họ nói:*

*- Này Hiền giả, Thế Tôn chỉ cho phép ba y. Hiền giả xuất gia trong Giáo pháp Đức Phật ít dục như vậy, lại chất đầy cả kho vật dụng như vậy. Chúng tôi sẽ đưa Hiền giả đến bậc Đạo Sư.*

*Rồi các Tỷ-kheo này đem vị ấy đi đến bậc Đạo Sư. Thấy vậy, bậc Đạo Sư nói:*

*- Này các Tỷ-kheo, phải chăng các ông đem đến đây một Tỷ-kheo ngoài ý muốn của vị ấy?*

*- Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này có nhiều đồ vật, và có cả kho vật dụng.*

*- Này Tỷ-kheo, có phải ông có nhiều vật dụng?*

- Thật vậy, bạch Thế Tôn.

- Nay Tỷ-kheo, sao ông lại có nhiều vật dụng như vậy? Có phải ta nói lời tán thán hạnh ít dục, biết đủ... viện ly, tinh tấn không?

Nghe bậc Đạo Sư nói vậy, vị ấy sanh phần nộ và nói:

- Nay tôi sẽ cởi đồ và đi như thế này.

Vị ấy quăng y choàng ngoài, chỉ mặc một y trong và đứng giữa hội chúng.

Bậc Đạo Sư muốn khích lệ, liền nói:

- Nay Tỷ-kheo, thuở trước, ông là con quý nước Da-ixa đi tìm tầm quý, sống trong mười hai năm đi tìm tầm quý. Sao này ông đã xuất gia trong Giáo pháp Phật được tôn kính này, lại quăng y choàng ngoài giữa bốn chúng, từ bỏ tầm quý và đứng như vậy?

Khi nghe lời bậc Đạo Sư, tầm quý khởi lên, vị ấy đáp y, đánh lễ bậc Đạo Sư, rồi ngồi xuống một bên.

Các Tỷ-kheo yêu cầu Thế Tôn giải thích rõ ràng ý nghĩa này. Thế Tôn trình bày ý nghĩa sự việc bị tái sanh che lấp qua câu chuyện sau đây:

-ooOoo-

Vào thời, vua Brahmadatta đang trị vì ở nước Kasi tại Ba-la-nại, Bồ-tát tái sanh làm con bà hoàng hậu của vua, và trong ngày đặt tên, được đặt tên là hoàng tử Mahimsasa (Nguru Vương). Khi Bồ-tát bắt đầu đi được, chạy được, một con trai thứ hai ra đời và được đặt tên là Candakumara (Mặt Trăng). Khi đứa trẻ này bắt đầu đi được, chạy được, mẹ Bồ-tát mệnh chung. Vua đặt một người khác lên làm hoàng hậu rất được vua sủng ái. Bà hoàng hậu này, trong tình thương yêu ấy, sanh được một con trai đặt tên là hoàng tử Suriya (Mặt trời). Vua cha thấy con, tâm tư hết sức hoan hỷ, hứa cho bà hoàng hậu một lời yêu cầu nhân danh con bà. Bà hoàng hậu giữ lời hứa lại, mong được thực hiện ý muốn mai sau. Khi con bà lớn lên, bà tâu với vua:

- Khi sanh con của thiếp, Đại Vương có hứa cho một điều yêu cầu. Vậy hãy cho con thiếp làm vua.

Vua từ chối, và nói:

- Ta có hai con trai, sáng chói như đám lửa. Ta không thể giao vương quốc cho con hoàng hậu được.

Nhưng sau, thấy hoàng hậu cứ tiếp tục yêu cầu mãi, vua ngại bà có âm mưu ác hại các con của mình, nên cho gọi họ lại và bảo:

- Nay các con thân, khi sinh hoàng tử Suriya, ta có cho một điều yêu cầu. Nay mẹ có yêu cầu vương quốc, ta không muốn cho nó. Nhưng đàn bà hay có tánh ác, có thể âm mưu ác hại các con. Vậy hai con hãy đi vào rừng, và khi nào ta mệnh chung hãy trở về trị vì thành này là gia sản của nhà.

Nói vậy, với nước mắt và lời than, vua hôn hai con trên đầu và đưa họ ra đi. Sau khi đánh lễ vua cha, hai hoàng tử từ giã lâu đài ra đi. Hoàng tử Suriya đang chơi trong sân, thấy vậy, biết được sự việc, liền quyết định cùng ra đi với hai anh, và ra đi với họ.

Họ đi vào núi Tuyết. Bồ-tát bước xuống đường, ngồi trên một gốc cây và bảo hoàng tử Suriya:

- Nay Suriya thân, hãy đi đến hồ nước này. Sau khi tắm và uống, hãy đem cho chúng ta nước uống trong các lá sen.

Cái hồ ấy do Thiên Vương Tỳ-sa-môn (Vessavana) cho một con quý nước Dạ-xoa với lời dặn: Trừ những người biết được thiên pháp, còn tất cả những ai xuống hồ nước này, người có quyền bắt ăn thịt.

Những ai không xuống nước, thì người không có quyền.

Từ đó về sau, quý Dạ-xoa hỏi thiên pháp những ai xuống hồ nước ấy, ai không biết thì nó ăn thịt. Hoàng tử Suriya đi đến hồ nước ấy, không quan sát gì, cứ bước xuống hồ. Quý Dạ-xoa bắt được và hỏi:

- Người có biết thiên pháp không?

Hoàng tử đáp:

- Ta biết. Đó là mặt trời, mặt trăng.

Quý Dạ-xoa nói:

- Người không biết thiên pháp.

Rồi bắt chàng xuống nước, và giam chàng tại thủy cung của mình. Bồ-tát thấy em mình đi quá lâu, liền sai hoàng tử Canda đi. Quý Dạ-xoa cũng bắt chàng, hỏi về thiên pháp là bốn phương. Quý Dạ-xoa nói chàng không biết thiên pháp, bắt chàng và cũng giam tại chỗ ấy.

Bồ-tát thấy Canda đi quá lâu, nghĩ rằng chắc có trở ngại gì xảy ra cho mỗi người, liền tự mình đi đến chỗ ấy. Thấy được dấu chân của hai người đi xuống, nghĩ rằng hồ ấy có thể là chỗ trú ẩn của quý Dạ-xoa, Bồ-tát liền rút kiếm ra, cầm cung và đứng sẵn sàng. Con quý nước Dạ-xoa biết Bồ-tát không chịu

xuống nước, hóa hiện một người đi làm rừng, nói với Bồ-tát:

- Nay bạn, bạn đi đường mệt, sao bạn không xuống hồ này tắm, uống nước, ăn củ sen, trang điểm với hoa sen, rồi đi chỗ nào bạn ưa thích.

Bồ-tát thấy vậy, biết nó là quý Dạ-xoa, liền hỏi nó:

- Có phải người bắt các người em của ta?

- Phải, ta bắt.

- Vì sao?

- Vì ai xuống hồ này đều thuộc về ta.

- Có phải tất cả đều thuộc về người?

- Trừ những ai biết được thiên pháp, còn lại đều thuộc về ta.

- Người có muốn biết thiên pháp không?

- Có, ta muốn biết.

- Nếu như vậy, ta sẽ nói cho người về thiên pháp.

- Vậy bạn hãy nói đi, ta sẽ nghe thiên pháp.

Bồ-tát nói:

- Ta có thể nói thiên pháp, nhưng tay chân đều lấm bụi.

Quý Dạ-xoa tắm cho Bồ-tát, cho ngài ăn, cho uống nước, cho trang sức với bông hoa, cho thoa với hương thơm và trải một tọa sàng giữa một cái rạp được trang hoàng lộng lẫy. Bồ-tát ngồi trên tọa sàng, bắt quý Dạ-xoa ngồi dưới chân, và nói:

- Hãy lắng tai, cẩn thận nghe thiên pháp.

Ngài nói lên bài kệ này:

*Đây đủ tâm và quý,*

*Chuyên tâm về bạch pháp,*

*An tịnh bậc chân nhân,*

*Ở đời gọi thiên pháp.*

Dạ-xoa nghe pháp thoại này, tâm sanh tịnh tín, thưa với Bồ-tát:

- Thưa bậc Hiền trí, tôi cảm thấy tịnh tín đối với ngài và muốn cho ngài một người em. Vậy tôi đem đến người nào?

- Hãy đem đến đứa trẻ nhất.

- Thưa bậc Hiền trí, dầu ngài biết hoàn toàn thiên pháp, ngài lại không xử sự theo thiên pháp.

- Sao vậy?

- Sao ngài lại chọn người em, bỏ người anh? Ngài không kính trọng tuổi lớn hơn của nó.

- Nay Dạ-xoa, ta không những biết thiên pháp, mà còn xử sự đúng thiên pháp. Chính vì đứa em ấy mà chúng ta đi vào rừng này. Chính vì hạnh phúc cho đứa em ấy mà mẹ nó xin vua cha quốc độ. Và phụ vương chúng ta từ chối, không chấp nhận lời yêu cầu, bằng lòng cho chúng ta sống ở trong rừng với mục đích bảo vệ chúng ta. Đứa trẻ ấy không nghĩ đến trở về, đã đi theo chúng ta. Nếu như ai nghe được rằng trong rừng, một Dạ-xoa đã ăn nó rồi thì không ai có thể tin được. Chính vì sợ bị quả trách mà ta bảo người đem nó cho ta.

- Lành thay, lành thay, bậc Hiền trí. Ngài không những biết thiên pháp, mà ngài còn thực hành thiên pháp.

Quý Dạ-xoa nói lên sự đồng tình của mình, và đem trả cả hai người em. Rồi Bồ-tát nói với nó:

- Nay bạn, do kết quả việc ác người làm từ trước, nên nay người sanh làm Dạ-xoa, ăn thịt và máu của những người khác. Nay người lại làm điều ác nữa. Việc ác này không thể làm người thoát khỏi địa ngục v.v... Do vậy, từ nay trở đi, hãy bỏ việc ác, làm việc lành...

Và Bồ-tát nhiếp phục quý Dạ-xoa.

Khi nhiếp phục quý Dạ-xoa, Bồ-tát sống ở đây với sự bảo vệ của quý Dạ-xoa. Một ngày kia, nhìn lên các vì sao, biết được phụ vương đã mệnh chung, Bồ-tát đem theo quý Dạ-xoa về Ba-la-nại, lấy lại vương quốc, phong hoàng tử Canda làm phó vương, đặt hoàng tử Suriya làm tổng tư lệnh quân đội. Còn đối với quý Dạ-xoa, Bồ-tát cho làm trú xứ tại một địa điểm tốt đẹp, cho nó nhận được vòng hoa tốt nhất, các hoa tốt nhất, các đồ ăn tốt nhất. Riêng Bồ-tát trị vì theo Chánh Pháp và khi mệnh chung, đi theo nghiệp của mình.

-ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại, bậc Đạo Sư liền thuyết giảng các Sự thật. Cuối bài giảng, Tỷ-kheo ấy chứng quả Dự lưu. Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác kể xong hai câu chuyện, kết hợp chúng với nhau, và kết luận với sự nhận diện Tiền thân như sau:

Thời ấy, Quý Dạ-xoa là Tỷ-kheo có nhiều đồ vật, hoàng tử Suriya là Ananda, hoàng tử Canda là Sàriputta (Xá-lợi-phất), và hoàng tử Mahimsàsa là Ta vậy.

-ooOoo-

## 7. CHUYỆN NÀNG LƯỢM CỬI (Tiền Thân Katthahàri)

### Kính thưa bậc Đại Vương...

Câu chuyện này được bậc Đạo Sư kể khi ở Kỳ Viên về nàng Vāsabhakhattiyà. Câu chuyện sẽ được tìm thấy trong Chương mười hai, Tiền thân Bhaddasala (số 465). Truyền thuyết kể rằng nàng là con gái của vị Thích-ca tên Mahànàma với một nữ tỳ lên là Nàgamundà, và về sau trở thành hoàng hậu vua nước Kosala. Nàng sanh một con trai cho vua. Về sau vua biết được dòng họ nữ tỳ của nàng, liền truất phế địa vị của nàng, và truất phế luôn người con trai là Vidudabha. Cả hai chỉ sống ở trong nội cung. Thế Tôn biết được sự việc này, vào buổi sáng, với năm trăm Tỷ-kheo vây quanh, đi đến sự trú xứ của vua, ngồi trên chỗ ngồi đã soạn sẵn, và nói:

- Thưa Đại Vương, Vāsabhakhattiyà ở đâu?

Vua kể lại câu chuyện ấy.

- Thưa Đại Vương, Vāsabhakhattiyà là con gái của ai?

- Bạch Thế Tôn, của Mahànàma.

- Khi nàng đến, nàng là vợ của ai?

- Bạch Thế Tôn, của tôi.

- Thưa Đại Vương, nàng là con gái của vua. Nàng đến làm vợ vua. Nàng sanh đứa con trai cho vua.

Đứa con trai ấy, do lý do gì lại không làm chủ vương quốc thuộc sở hữu của người cha? Thuở xưa, một vị vua có đứa con trai từ một người con gái đi lượm củi, và một cuộc gặp gỡ tình cờ đã cho người con trai ấy vương quốc.

Vua yêu cầu Thế Tôn làm sáng tỏ ý nghĩa câu chuyện. Thế Tôn liền kể câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, ở Ba-la-nại, vua Brahmadata đi vào ngự uyển với uy nghi lớn của nhà vua. Đang đi qua lại để tìm trái cây và bông hoa, vua gặp một thiếu phụ đang lượm củi, vừa lượm vừa hát. Vua đắm say nàng và ăn ở với nàng. Bò-tát được thụ thai trong bụng nàng. Nàng cảm thấy bụng nàng nặng nề như mang lưỡi tầm sét (lưỡi búa) của Đế Thích. Biết rằng mình đã có thai, nàng tâu nhà vua việc ấy. Vua đưa cho nàng một chiếc nhẫn và nói:

- Nếu sanh con gái, hãy giữ chiếc nhẫn này để lấy tiền nuôi dưỡng nó. Nếu sanh con trai, hãy đem nó đến ta với chiếc nhẫn này.

Nói xong vua ra đi. Khi bào thai đúng thời, nàng sanh Bò-tát. Đến tuổi Bò-tát đi được, chạy được, trong khi chơi ở sân chơi, có tiếng la:

- Ta bị đứa không có cha đánh.

Nghe vậy, Bò-tát đi đến mẹ và hỏi:

- Ai là cha con?

- Đây con thân, con là con vua Ba-la-nại.

- Thưa mẹ, có cái gì làm chứng?

- Đây con thân, vua có cho chiếc nhẫn này và nói: “Nếu sanh con gái, thì giữ chiếc nhẫn này để nuôi dưỡng nó. Nếu sanh con trai, hãy đem nó đến cho ta với chiếc nhẫn này.” Nói xong, nhà vua ra đi.

- Thưa mẹ, sự tình là như vậy, sao mẹ không đưa con đến gặp cha?

Nàng biết ý định của con, nên đem con đến cửa cung điện và xin ý kiến vua. Khi được gọi vào, nàng đánh lễ vua và tâu:

- Thưa Đại Vương, đây là con của Đại Vương.

Vua biết vậy, nhưng cảm thấy xấu hổ trước đoàng đảo quần chúng nên nói:

- Nó không phải con của ta.

- Tâu Đại Vương, đây là chiếc nhẫn của ngài. Chắc ngài nhận ra được chiếc nhẫn này?

- Đây không phải là chiếc nhẫn của ta!

- Tâu Đại Vương, tôi không có vật gì khác để bảo chứng cho sự thật. Nếu đứa trẻ này là con ngài, nó sẽ

đứng trên hư không. Nếu không phải, nó sẽ rơi xuống đất và chết!

Rồi nàng cầm chân Bồ-tát quăng lên hư không. Bồ-tát ngồi kiết-già trên hư không và với âm thanh dịu ngọt, tuyên bố pháp cho phụ vương, đọc bài kệ này:

*Kính thưa bậc Đại Vương.*

*Tôi là con trai ngài,*

*Kính thưa bậc nhân chủ,*

*Hãy nuôi dưỡng con lớn!*

*Vua nuôi dưỡng người khác,*

*Không nuôi con mình sao?*

Nghe Bồ-tát ngồi trên hư không thuyết pháp như vậy, vua bèn nói:

- Hãy đến, này con thân, ta sẽ nuôi con! Ta sẽ nuôi con!

Và vua đưa hai tay lên. Một ngàn bàn tay đưa lên để đón Bồ tát, nhưng Bồ-tát không xuống bàn tay nào khác, chỉ xuống vào bàn tay nhà vua, và ngồi trên bắp vế vua. Vua phong cho con làm phó vương, phong cho mẹ làm hoàng hậu. Sau khi vua mệnh chung, Bồ-tát lên làm vua có tên là Katthavàhanaraja (vua của người lượm củi), trị vì quốc với Chánh pháp, và khi mệnh chung ngài đi theo nghiệp của mình.

-ooOoo-

*Sau khi kể pháp thoại này cho vua nước Kosala, trình bày hai câu chuyện và kết hợp chúng với nhau, bậc Đạo Sư kết luận với sự nhận diện Tiên thân như sau:*

- Thời ấy, người mẹ là Mahāmaya, người cha là Tịnh Phạn vương, và vua Katthavàhana là Ta vậy.

-ooOoo-

## **8. CHUYỆN VUA GÀMANI (Ti ệ n Thân Gàmani)**

***Không vội vã vượt qua...***

*Câu chuyện được bậc Đạo Sư kể khi ở Kỳ Viên, về một Tỷ-kheo từ bỏ tinh tấn. Trong Tiên thân này, câu chuyện về hiện tại và quá khứ sẽ được trình bày ở Chương mười một, liên hệ đến Tiên thân Samvara.*

*Câu chuyện ấy và câu chuyện này giống nhau, nhưng các bài kệ khác nhau.*

-ooOoo-

Hoàng tử Gàmani an trú trong lời dạy của Bồ-tát, là em út của một trăm anh em, được vây quanh với một trăm anh em, ngồi dưới lọng trắng, trên chỗ ngồi huy hoàng rực rỡ, nhìn sự quang vinh của mình, và nghĩ: “Tất cả sự quang vinh này ta có được là do vị Đạo Sư của chúng ta”, rồi cảm thấy bằng lòng thoải mái, nói lên lời cảm hứng này:

*Không vội vã vượt qua,*

*Thành tựu quả mong đợi,*

*Gà-ma-ni hãy biết*

*Phạm hạnh ta thành phục.*

Bảy hay tám ngày sau khi vị ấy lên ngôi vua, tất cả những người anh đều đi về trú xứ của mình. Vua Gàmani vì theo Chánh Pháp, và khi mệnh chung, đi theo nghiệp của mình. Bồ-tát làm các công đức, và khi mệnh chung cũng đi theo nghiệp của mình.

-ooOoo-

*Sau khi trình bày pháp thoại này, bậc Đạo Sư thuyết giảng về các Sự thật. Cuối bài giảng ấy, vị Tỷ-kheo từ bỏ tinh tấn chứng A-la-hán. Bậc Đạo Sư, kể hai câu chuyện và kết hợp chúng với nhau, rồi kết luận với sự nhận diện Tiên thân.*

-ooOoo-

## **9. CHUYỆN VUA MAKHÀDEVA (Ti ệ n Thân Makhàdeva)**

***Những tóc bạc đầu ta...***

*Câu chuyện này được bậc Đạo Sư kể khi ở Kỳ Viên, về sự kiện xuất gia lớn đã được kể trong tập Nidana-kahthà. Khi ấy, các Tỷ-kheo đang ngồi tán thán sự ra đi của đấng Đại Giác, thì Thế Tôn đi đến Pháp đường, ngồi trên Phật tọa, hỏi các Tỷ-kheo:*

- Này các Tỷ-kheo, các ông nay ngồi nói chuyện gì?

- Bạch Thế Tôn, không có chuyện gì khác. Chúng con ngồi tán thán hạnh ra đi của Thế Tôn!

- Này các Tỷ-kheo, không phải nay Như Lai mới ra đi, trước đây, Ta cũng ra đi rồi.

*Các Tỷ-kheo yêu cầu Thế Tôn giải thích câu chuyện ấy. Thế Tôn trình bày câu chuyện quá khứ sau đây.*

-ooOoo-

Thuở ấy, tại nước Vidaha, có vị vua tên là Makha-deva ở Mithilà, hành trì đúng pháp của một vị Pháp Vương. Trải qua tám mươi bốn ngàn năm, ngài đã vui chơi trong địa vị Đại Vương. Sau một thời gian

dài, vua sống như vậy. Một hôm, ngài gọi người cắt tóc và nói:

- Này khanh, khi nào khanh thấy tóc bạc trên đầu ta, hãy báo cho ta biết.

Người cắt tóc, sau một thời gian dài, thấy giữa đám tóc đen nhánh của vua, có một sợi tóc bạc, liền báo cho vua biết. Vua bảo:

- Hãy nhổ sợi tóc bạc ấy và đặt nó trên tay ta.

Nghe nói vậy, người cắt tóc lấy cái nhíp bằng vàng nhổ sợi tóc bạc và đặt lên bàn tay vua. Lúc ấy, nhà vua đang có tám mươi bốn ngàn năm còn lại để sống. Tuy vậy, thấy sợi tóc bạc, ngài cảm thấy xúc động mạnh, như thần chết đã đến đứng gần đó, như bị nhốt vào trong ngôi nhà lá đang bốc cháy. Nhà vua suy nghĩ: “Này Makhàdeva ngu si ơi, tóc bạc đã mọc lên, nhưng ngươi chưa có thể loại trừ những phiền não này”.

Và khi nghĩ đến xuất hiện của sợi tóc bạc, nhà vua cảm thấy bị nung đốt nội tâm, từ thân mồ hôi toát ra, áo quần như đè nén nhà vua và trở thành không thể chịu nổi. Nhà vua nghĩ: “Hôm nay, ta phải ra đi xuất gia”.

Sau khi cho người cắt tóc hưởng lợi tức một làng trị giá một trăm ngàn đồng, vua cho gọi người con đầu và nói:

-Này con thân, trên đầu ta, tóc bạc đã hiện ra. Ta nay đã già rồi. Các dục vọng liên hệ đến con người, ta đã hưởng thụ đầy đủ. Nay ta muốn tìm cầu các dục lạc ở thiên giới. Nay là thời ta phải ra đi. Con hãy trị vì vương quốc này. Sau khi xuất gia, ta sẽ ở trong Rừng xoài của Makhàdeva và sống theo pháp Samôn. Các đại thần nghe tin vua muốn xuất gia, liền đến hỏi vua vì sao lại muốn xuất gia, vua cầm sợi tóc bạc trong tay và nói bài kệ với các đại thần:

*Những tóc bạc đầu ta,*

*Xuất hiện, cướp tuổi xanh,*

*Các Thiên sứ đã đến,*

*Là thời ta xuất gia.*

Sau khi nói vậy, ngay trong ngày ấy, nhà vua từ bỏ vương quốc, xuất gia làm ả sĩ trong Rừng xoài Makhàdeva. Trải qua tám mươi bốn ngàn năm tu tập bốn Phạm trú, an trú thiền không có gián đoạn, ngài mệnh chung, và sanh lên Phạm thiên giới; từ đây lại sanh ở Mithilà và làm vua tên Nimi. Sau khi quy tụ gia đình ly tán, ngài xuất gia tại Rừng Xoài ấy, tu tập Bốn Phạm trú, và tái sanh Phạm Thiên giới.

-ooOoo-

*Bậc Đạo Sư nói rằng Như Lai không phải chỉ nay mới ra đi với sự xuất gia ấy, mà thuở trước cũng đã ra đi như vậy rồi. Trình bày pháp thoại này xong, Ngài thuyết về Bốn Sự thật. Một số chúng được quả Dự lưu. Một số chúng được quả Nhất Lai. Một số chúng được quả Bất lai.*

*Sau khi kể xong hai câu chuyện này và kết hợp chúng với nhau, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân như sau:*

- Thời ấy, người cắt tóc là Ananda, người con trai là La-hầu-la (Ràhula), và vua Makhàdeva là Ta vậy.

-ooOoo-

## **10. CHUYỆN TRƯỞNG LÃO SUKHAVIHÀRI (Ti ệ n Thân Sukhavihàri)**

***Người không được bảo vệ...***

*Câu chuyện này, khi ở tại rừng xoài Anupiya, bậc Đạo Sư đã kể về Trưởng lão Bhaddiya Sukhavihàri. Trưởng lão Bhaddiya Sukhavihàri đã xuất gia cùng với sáu vị trong hoàng tộc, cùng Upali là người thứ bảy. Trưởng lão Bhaddiya, trưởng lão Kimbila, Trưởng lão Bhagu và Trưởng lão Upali chứng quả Alahán, Trưởng lão Ananda chứng quả Dự Lưu, Trưởng lão Anuruddha chứng được thiên nhãn, Trưởng lão Đề-bà-đạt-đa chứng được thiên định. Câu chuyện của sáu vị trong hoàng tộc này dẫn đến sự kiện ở Anupiya, sẽ được trình bày trong Tiền thân Khandahàla (số 534)*

*Trong thời kỳ làm vua, Tôn giả Bhaddiya tự bảo vệ mình như một vị Thiên sắp đặt sự bảo vệ, nay nghĩ đến tâm trạng sợ hãi mà vị ấy đã sống, dầu được bảo vệ với nhiều sự bảo vệ, vẫn nằm lăn qua trở lại trên đại sàng tọa đặt trên lầu cao. Vị ấy so sánh sự sợ hãi ấy với trạng thái không sợ hãi, vì nay vị ấy đã chứng quả A-la-hán, khi vị ấy đi lang thang đây đó trong các khu rừng v.v... Khi nghĩ vậy, vị ấy nói lên lời cảm hứng:*

- Ôi hạnh phúc thay! Ôi hạnh phúc thay!

*Các Tỷ-kheo nghĩ rằng Tôn giả Bhaddiya nói lên chánh trí của mình, nên trình lên Thế Tôn. Thế Tôn nói:*



- *Này các Tỷ-kheo, Bhaddiya không phải chỉ nay mới sống hạnh phúc, mà thuở trước vị ấy cũng là sống hạnh phúc!*

*Các Tỷ-kheo thỉnh thoảng cầu Thế Tôn trình bày rõ ý nghĩa này. Thế Tôn làm sáng tỏ ý nghĩa qua câu chuyện quá khứ.*

-ooOoo-

Thuở xưa, ở Ba-la-nại, trong khi vua Brahmadata đang trị vì vương quốc, Bồ-tát sinh làm một vị Bà-lamôn giàu có ở phương Bắc. Thấy nguy hiểm trong các dục, lợi ích trong xuất ly, ngài từ bỏ các dục, vào núi Tuyết xuất gia làm ả sĩ, đạt được làm tám Thiên chúng. Số tùy tùng của ngài lên đến năm trăm vị khổ hạnh.

Khi mùa mưa đến, ngài rời núi Tuyết với chúng khổ hạnh vây quanh đi bộ qua làng, qua thị trấn, đến Ba-la-nại, ngài trú ở ngôi vườn của vua, nương tựa nhà vua. Tại đây, sau khi sống bốn tháng trong mùa mưa, ngài đến từ biệt nhà vua. Nhà vua nói:

- Thưa Tôn giả, Tôn giả đã lớn tuổi, Tôn giả sống ở núi Tuyết làm gì? Hãy để các đệ tử đến núi Tuyết, còn Tôn giả ở lại đây.

Bồ-tát giao năm trăm người khổ hạnh cho đệ tử trưởng và nói:

- Con hãy đi, sống ở núi Tuyết với những người này. Còn ta sẽ sống ở đây.

Vị đệ tử trưởng ấy, trước kia làm vua, sau từ bỏ vương quốc lớn, xuất gia, lấy đệ tử làm Thiên quán, chúng được tám Thiên chúng. Vị ấy sống ở núi Tuyết với các vị khổ hạnh.

Một hôm, muốn yết kiến bốn sư, vị ấy gọi các vị khổ hạnh kia và bảo:

- Hãy sống thoải mái ở đây, ta đi đánh lễ bốn sư rồi lại về.

Vị ấy đi đến bốn sư, đánh lễ ngài, chào mừng ngài rất chân tình, rồi trải tấm thảm, nằm xuống bên cạnh bốn sư. Lúc bấy giờ, nhà vua đi đến ngôi vườn để yết kiến vị khổ hạnh, đánh lễ ngài rồi ngồi xuống một bên. Vị đệ tử khổ hạnh thấy vua đến, nhưng không đứng dậy, vẫn nằm dài và nói lời cảm hứng:

- Ôi hạnh phúc thay! Ôi hạnh phúc thay!

Nhà vua không hoan hỷ với vị khổ hạnh thấy vua mà không đứng dậy, nên nói với Bồ-tát.

- Thưa Tôn giả, người khổ hạnh này có lẽ đã ăn quá đầy đủ nên nằm sung sướng, nói lên lời cảm hứng.

- Thưa Đại Vương, người khổ hạnh này trước cũng làm vua như ngài. Vị ấy suy nghĩ: “Trước kia còn là cư sĩ, đầy đủ uy quyền nhà vua, được bảo vệ bởi nhiều người có binh khí cầm tay, nhưng không được hạnh phúc như thế này. Nay do tự mình được hạnh phúc xuất gia, được hạnh phúc thiên định, nên nói lên lời cảm hứng như vậy”.

Đề giảng pháp thoại cho nhà vua, Bồ-tát đọc bài kệ này:

*Người không được bảo vệ,*

*Không bảo vệ người khác,*

*Thưa Đại Vương, người ấy.*

*Thật sự được an lạc.*

*Vì không chờ đợi gì,*

*Đối với các dục vọng.*

Nhà vua nghe pháp thoại xong, cảm thấy thoải mái, đánh lễ, roài đi về cung. Vị đệ tử đánh lễ bốn sư, rồi đi về núi Tuyết. Bồ-tát tiếp tục sống tại đây, thiên định không gián đoạn và khi mạng chung, sanh lên Phạm thiên giới.

-ooOoo-

*Bậc Đạo sư, kể lại hai câu chuyện, kết hợp chúng với nhau rồi nhận diện Tiên thân:*

- *Lúc ấy, vị đệ tử là Tôn giả Bhaddiya, còn vị bốn sư chính là Ta đây.*

-ooOoo-